

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
XÃ VĨNH HẢI**

**TIÊU CHÍ THI ĐUA GIÁO DỤC THCS NĂM HỌC 2025 - 2026**

STT	NỘI DUNG	ĐIỂM	GHI CHÚ
<b>I</b>	<b><u>XD trường chuẩn QG, Cảnh quan môi trường, CSVC, Thư viện điện tử, Phòng học thông minh...</u></b>	<b>20</b>	
1	* Duy trì Trường CQG những năm học trước: CQG MĐ 2: 6 điểm. CQG MĐ 1: 4 điểm. * Duy trì Cảnh quan đẹp XD từ những năm học trước: 1 điểm. * Duy trì khai thác Thư viện điện tử XD từ những năm trước: 1 điểm. * Duy trì khai thác Phòng học thông minh XD từ những năm học trước 1 điểm. * Duy trì tốt mô hình Cổng trường An toàn giao thông XD từ năm học trước: 1 điểm.	10	<i>(Ở tiêu chí I: Mỗi một gạch đầu dòng chỉ tính một lần, hoặc ở mục 1 hoặc ở mục 2)</i>
2	* Được công nhận CQG trong năm học này: CQG mức độ 2: 10 điểm; CQG mức độ 1: 7 điểm; * Xây dựng Thư viện điện tử năm học này: 1,5 điểm. * Cải tạo Cảnh quan sư phạm đẹp: 1,5 điểm. * Xây dựng Phòng học thông minh năm học này (nguồn XHH, hoặc ngân sách của trường): 2 điểm. * Mua sắm trang thiết bị đồ dùng dạy học: 5 điểm (Số tiền mua sắm CSVC tính từ <b>6/2025</b> đến hết tháng <b>5/2026</b> chia cho số HS, tính điểm thi đua theo độ dốc từ 0 đến 5).	20	
<b>II</b>	<b><u>Bồi dưỡng đội ngũ</u></b>	<b>20</b>	
1	Trường không có cán bộ giáo viên vi phạm đạo đức nhà giáo (nếu vi phạm trừ 2 điểm).	2	
2	Có CB, GV tham gia đầy đủ các đợt bồi dưỡng chuyên môn của SGD. Cứ 01 Cán bộ, giáo viên vắng 01 đợt trừ 1 điểm.	3	
3	Trường có 100% cán bộ, giáo viên đạt trình độ Đại học (Hoặc chưa đạt nhưng đang học) đạt 5 điểm. Cứ 01 giáo viên chưa đạt chuẩn trừ 1,0 điểm/GV ( <i>Không tính GV không trong diện phải đào tạo</i> ).	5	
4	Trường đảm bảo tỷ lệ cán bộ giáo viên học Thạc sĩ theo NQ 05 (đã và đang học từ năm học trước): 3 điểm. Có cán bộ quản lý, giáo viên đi học mới trong năm học 2 điểm).	5	
5	Tham gia dự thi GV dạy giỏi: - Tham gia đủ chỉ tiêu thi GVĐG cấp xã: 1 đ; - Tham gia thi GV dạy giỏi cấp TP: cứ 3% GV đi thi tính 1 điểm + cứ mỗi tiết dạy cấp TP đạt loại giỏi tính thêm 1 điểm.	5	
<b>III</b>	<b><u>Kỷ cương công vụ</u></b>	<b>15</b>	
1	Thực hiện báo cáo đầy đủ đúng quy định: Báo cáo theo quy định: Thiếu 01 trừ 1 điểm; Muộn phải nhắc 01 lần trừ 0,1 điểm; Báo cáo đột xuất thiếu trừ 0,5 điểm.	5.0	

2	Tham gia đầy đủ các buổi hội họp, giao ban (Mỗi lần nghỉ không có lý do trừ 1 điểm; có lý do trừ 0,25 điểm; muộn dưới 5' trừ 0.1 điểm; từ 6' đến 15' trừ 0,1 điểm; quá 15' coi như nghỉ có lý do). * Kiểm tra công vụ đột xuất BGH vắng mặt tại trường không lý do chính đáng trừ 1 điểm/lần.	5.0	
3	Chấp hành nghiêm túc sự phân công điều động của cấp trên (Trường hợp đột xuất, không có văn bản trước không chấp hành, mỗi lần trừ 1 điểm; Có văn bản trước không chấp hành trừ 2 điểm/lần).	5.0	
<b>IV</b>	<b>Tham gia các phong trào thi đua</b>	<b>15</b>	
1	Trường có học sinh trong đội tuyển chính thức các môn văn hoá lớp 9 chính thức của xã đi thi thành phố. (Đủ các môn 5 điểm, thiếu một môn trừ 0.5 điểm).	5.0	
2	Tham gia các cuộc vận động ủng hộ thiện nguyện... do Trung ương, Thành phố và Xã phát động. (Mỗi cuộc tham gia có minh chứng cụ thể tính 1 điểm).	5.0	
3	Tham gia các hoạt động văn nghệ, thể thao... do Sở GD-ĐT, Đảng ủy, UBND xã tổ chức, phát động (đối với CBGVNV, HS): Mỗi lần tham gia tính 1 điểm.	5.0	
<b>V</b>	<b>Thực hiện chuyển đổi số</b>	<b>5</b>	
1	Hoạt động công thông tin điện tử, tin bài.	1.0	
2	Đăng 3 công khai đúng thời gian quy định.	1.0	
3	Thủ tục hành chính (Ký số, Cập nhật dữ liệu thông tin Cán bộ GV, HS đầy đủ, đúng thời gian).	1.0	
4	100% các lớp có ti vi hoặc máy chiếu phục vụ dạy và học.	1.0	
5	Khai thác và sử dụng hiệu quả các phần mềm quản lý, phần mềm dạy học.	1.0	
<b>VI</b>	<b>PCGD &amp; XHHT</b>	<b>5</b>	
1	Duy trì đạt phổ cập giáo dục xóa mù chữ (2đ).	2.0	
2	Hồ sơ phổ cập, xóa mù chữ XL tốt đạt (2 điểm), không đạt (0 điểm).	2.0	
3	Hồ sơ xây dựng xã hội học tập đủ đạt các tiêu chí đạt (1đ).	1.0	
<b>VII</b>	<b>Công tác tài chính</b>	<b>5</b>	
	Thực hiện các khoản thu, chi đúng quy định theo các văn bản hướng dẫn; không để ra hiện tượng khiếu kiện, các khoản thu được thanh toán qua kho bạc đúng quy định; Thực hiện nghiêm túc việc xã hội hóa theo đúng quy trình...	5.0	
<b>VIII</b>	<b>Công tác Đảng</b>	<b>5</b>	
	Tỷ lệ đảng viên 3 điểm (50~60% ĐV/VC: 1 điểm; 60~70% ĐV/VC: 1.5 điểm; 70~80% ĐV/VC: 2 điểm; 80~90% ĐV/VC 2,5 điểm, trên 90% ĐV/VC: 3 điểm). Thêm đảng viên mới 1 điểm/ĐV. Chi bộ được xếp loại: HTXS NV: 02 điểm; HT tốt NV: 1 điểm.	5.0	

<b>IX</b>	<b>Công tác kiểm tra, pháp chế, thực hiện 3 công khai</b>	<b>5</b>	
	Có Kế hoạch và Báo cáo đầy đủ, đúng thời gian quy định về công tác Kiểm tra nội bộ, pháp chế, 3 Công khai (Không đảm bảo hồ sơ, mỗi nội dung trừ 1 điểm/đợt). Đảm bảo đủ số báo giấy theo chỉ đạo của Sở: 1 điểm.	5.0	
<b>X</b>	<b>Hoạt động giáo dục</b>	<b>85</b>	
1	<b>Xây dựng Kế hoạch phân luồng</b> , phù hợp với thực tiễn của nhà trường, tổ chức triển khai thực hiện linh hoạt, sáng tạo, có hiệu quả.	2.0	
2	<b>Tổ chức được nhiều HĐ giáo dục tập thể</b> , GD KNS, Hướng nghiệp - trải nghiệm, các câu lạc bộ ... (qua báo cáo và minh chứng bằng hình ảnh, các chuyên đề, qua hồ sơ kiểm tra)... Mỗi đợt được 1 điểm (Không quá 3 điểm).	3.0	
3	<b>Tổ chức chuyên đề các cấp (xã, TP):</b> - Tham gia SHCM đủ các môn được phân công: 1 điểm. - Tổ chức Chuyên đề cấp xã: 3 điểm. - Tổ chức Chuyên đề cấp Thành phố: 5 điểm.	5.0	
5	<b>Thi vào 10 - Kết quả năm học 2026-2027:</b> <b>* Hiện tại:</b> Theo độ dốc điểm trung bình ... (nhân hệ số): 20 điểm. <b>* Gia tăng:</b> Lấy 178 (số trường HP cũ) chia cho thứ tự đạt được ở năm học 2025-2026 = A Lấy số trường HP mới chia cho thứ tự đạt năm học 2026-2027 = B Lấy B-A ra số gia tăng thứ hạng, đem nhân với 2 ra số điểm (cộng, trừ). <b>* Tổng điểm</b> hiện tại và điểm gia tăng ra điểm mục này tối đa 30 điểm.	30.0	
7	<b>HSG cấp xã:</b> 1 Nhất = 3KK, 1 giải Nhì = 2KK; 1 giải Ba = 1.5KK. Cộng các giải trên quy ra giải KK; lấy số giải này chia cho số HS của trường ở những khối mà xã tổ chức (ra tỉ lệ %), cứ 1% HSG tính 2 điểm thi đua.	15.0	
8	<b>HSG cấp thành phố:</b> Giải Nhất 10 môn văn hóa cơ bản lớp 9 hệ số 10, Giải Nhì hệ số 8; Giải Ba hệ số 7; Giải KK hệ số 5. Các giải HSG thành phố còn lại giải Nhất hệ số 4; giải Nhì hệ số 3; giải Ba hệ số 2; giải KK hệ số 1. Tổng điểm HSG chia cho số HS K9 của trường, sau đó nhân với 30 ra số điểm được tính thi đua.	30.0	
<b>TỔNG ĐIỂM 10 TIÊU CHÍ</b>		<b>180</b>	

<b>* THƯỞNG ĐIỂM TỐI ĐA</b>		<b>20</b>	
1	Thưởng điểm các trường đăng cai địa điểm tổ chức các cuộc thi, hoạt động của xã, SGD (Thi HSG, GVG, các công việc khác ... mỗi lần 1 điểm (Tối đa 4đ).	1	
2	Trường 2, 3 điểm trường đảm bảo an toàn.	0.5	
4	Trồng chăm sóc công trình cây xanh trồng năm 2025, 2026.	0.5	<i>(Nếu có KH của xã)</i>
5	Trường có CBGV tham gia tích cực hoạt động chuyên môn, hoạt động khác của xã, Sở GD-ĐT.	0.5	
6	Mỗi giải quốc gia thưởng: HKPD toàn quốc: HCV 3 điểm, HCB 2 điểm, HCD 1 điểm; Giao lưu: HCV (Nhật) 0.8 điểm, HCB (Nhi) 0.6 điểm; HCD (Ba) 0.4 điểm.		
7	<i>Thưởng đột xuất</i> (Tùy theo tính chất công việc phát sinh trong năm học... Khối thi đua sẽ thống nhất thưởng không quá 5 điểm).	5.0	
<b>* ĐIỂM TRỪ</b>		<b>Không không chế</b>	
1	Đề xảy mất an toàn an ninh trường học.	trừ 5 đ/việc	
2	Vi phạm các quy định: Thu chi tài chính, hoạt động liên kết, hoạt động chuyên môn.	trừ 5đ/việc	
3	Vi phạm TT ATGT ngoài nhà trường: Khiển trách 1 điểm/người; Cảnh cáo 2 điểm/người.		
4	Vi phạm TT ATGT trong nhà trường: 3 điểm/người.		
5	Vi phạm pháp luật, đạo đức nhà giáo, bạo lực học đường...	trừ 5đ/việc	
6	Đề đơn thư khiếu kiện - đúng.	<b>(ĐIỂM LIỆT)</b>	

**Nơi nhận:**

- Hội đồng thi đua xã VH;
- Phòng VHXH xã VH;
- Các trường THCS, TH&THCS xã VH;
- Lưu VT.

*Vĩnh Hải, ngày .... tháng 10 năm 2025*

**CHỦ TỊCH**